

Chương 11 **Kế toán tổng hợp**

Nội dung

11.0	Quy	/ trì	nh thực hiện nghiệp vụ tổng hợp số liệu	3
11.1	Tiề	n lư	ơng	3
11.	1.1	Xá	định lương cơ sở	3
		1.	Chức năng	3
		2.	Màn hình khai báo	3
11.	1.2	Hạ	ch toán chi phí lương	5
		1.	Chức năng	5
		2.	Màn hình nhập liệu	5
11.	1.3	Нạ	ch toán khấu trừ lương	5
		1.	Chức năng	5
		2.	Màn hình nhập liệu	5
11.2	Tínl	h gi	á vốn bình quân theo kỳ	6
		1.	Chức năng	6
		2.	Màn hình thao tác	6
11.3	Giá	thà	nh	7
11.	3.1	Xá	c định bài toán tính giá thành	7
		1.	Xác định đối tượng tính giá thành	7
		2.	Xác định tài khoản tập hợp chi phí đầu vào	7
		3.	Xác định bút toán tổng hợp theo module kết chuyển/phân bổ	8
11.	3.2	Trì	nh tự khai báo và nhập liệu phát sinh	9
		1.	Các khai báo danh mục ban đầu	9
			Khai báo danh mục thành phẩm, nguyên vật liệu	9
			Khai báo hệ số (nếu áp dụng phân bổ theo hệ số)	9
			Khai báo định mức nguyên vật liệu (nếu áp dụng xuất vật tư theo định mức)	9

		2.	Khai báo quy trình tính giá thành	10
		3.	Các bước nhập liệu phát sinh	10
			Nhập số dư đầu kỳ	10
			Xuất nguyên vật liệu sản xuất	10
			Hạch toán các chi phí phát sinh	10
			Nhập kho thành phẩm	10
			Trích khấu hao tài sản	10
			Phân bổ chi phí trả trước	10
			Tính giá vốn bình quân theo kỳ	10
11.	3.3	Ch	ıạy tính giá thành cuối kỳ	11
		1.	Màn hình thao tác chạy tự động	11
		2.	Một số trường hợp khác	12
11.4	Tổn	ıg h	ợp số liệu xác định kết quả	14
		1.	Khai báo bút toán tổng hợp số liệu	14
		2.	Chay tổng hợp số liệu xác định kết quả kinh doanh	14

11.0 Quy trình thực hiện nghiệp vụ tổng hợp số liệu

Phân hệ này giúp bạn thực hiện các nghiệp tổng hợp số liệu cuối kỳ (Tháng/Quý/Năm), gồm các công việc theo trình tư sau:

- Trích khấu hao tài sản cố định
- Phân bổ chi phí trả trước
- Hạch toán chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương
- Tính giá vốn bình quân cuối kỳ
- Tổng hợp chi phí và tính giá thành
- Tổng hợp số liêu xác định kết quả kinh doanh

Đối với trích khấu hao tài sản cố định bạn thực hiện ngay tại phần hành Tài sản, có thể **xem lai ở Nôi dung 8.2.6 – Chương 8**

Đối với Phân bổ chi phí trả trước bạn thực hiện ngay tại phần hành Công cụ, có thể **xem lai ở Nôi dung 9.2.3 – Chương 9**

11.1 Tiền lương

11.1.1 Xác định lương cơ sở

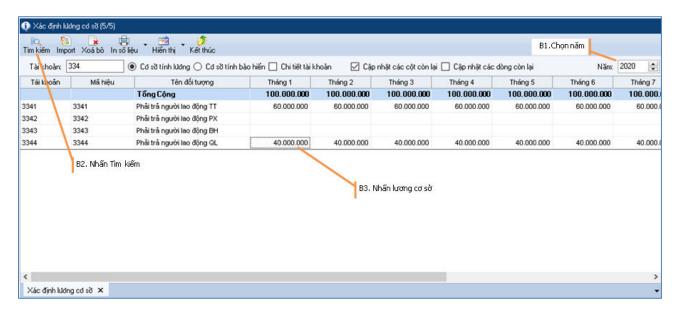
1. Chức năng

Phần này dùng để xác định mức lương cơ sở nhằm tính ra các khoản trích bảo hiểm vào chi phí doanh nghiệp, tự động xử lý tính toán bằng module Tính bảo hiểm được thực hiện tại phần Tổng hợp số liệu

Trường hợp bạn lập chứng từ hạch toán các khoản trích bảo hiểm vào chi phí ở phần hành Nghiệp vụ kế toán khác – **Nội dung 10.1 – Chương 10** thì không phải thực hiên ở phần này.

2. Màn hình khai báo

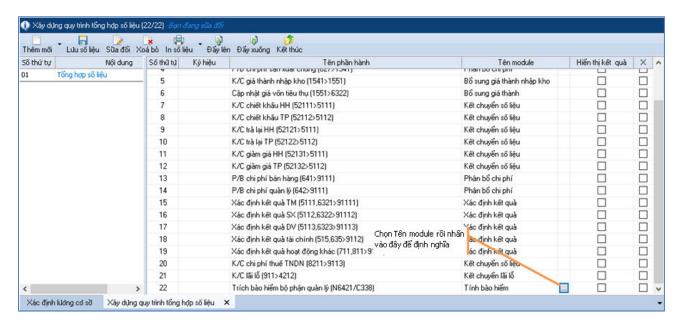
Vào Kế toán tổng hợp > Tiên lương > Xác định lương cơ sở



Vào Hệ thống > Xây dựng hệ thống > Xây dựng quy trình tổng hợp số liệu

Để khai báo một module tổng hợp số liệu bạn có thể **xem lai ở Nội dung 3.1.3 – Chương 3**

Tại đây bạn khai báo module Tính bảo hiểm như sau:





Bước chạy ra kết quả module này sẽ được thực hiện khi chạy một lần cho cả quy trình tổng hợp số liệu ở **Nôi dung 11.4 – Chương này**

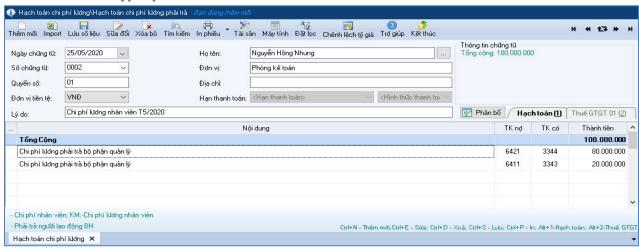
11.1.2 Hạch toán chi phí lương

1. Chức năng

Phần này giúp bạn lập chứng từ hạch toán chi phí tiền lương phải trả cán bộ nhân viên hàng tháng

Trường hợp bạn lập chứng từ hạch toán nghiệp vụ này ở phần hành Nghiệp vụ kế toán khác – **Nôi dung 10.1 – Chương 10** thì không phải thực hiện ở phần này.

2. Màn hình nhập liệu



Thao tác và trường nhập liệu tương tự phần hành Nghiệp vụ kế toán khác – Nội dung 10.1

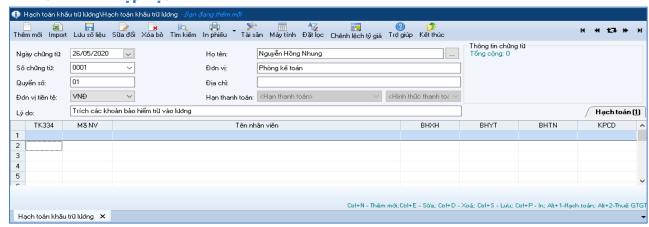
11.1.3 Hạch toán khấu trừ lương

1. Chức năng

Phần này giúp ban lập chứng từ hach toán trích các khoản bảo hiểm trừ vào lượng nhân viên

Trường hợp bạn lập chứng từ hạch toán nghiệp vụ này ở phần hành Nghiệp vụ kế toán khác – **Nội dung 10.1 – Chương 10** thì không phải thực hiện ở phần này.

2. Màn hình nhập liệu



Thao tác và trường nhập liêu tương tư phần hành Nghiệp vu kế toán khác – Nội dung 10.1

11.2 Tính giá vốn bình quân theo kỳ

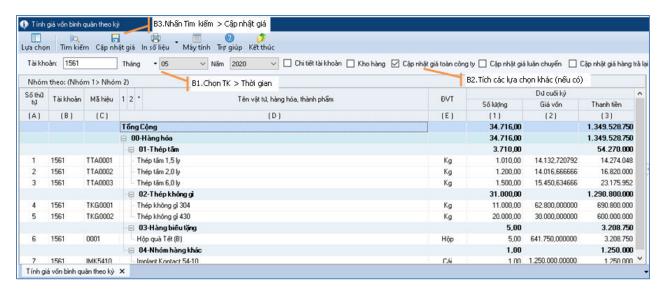
1. Chức năng

Phần này giúp bạn tính lại giá vốn bình quân gia quyền theo kỳ (còn gọi là bình quân trung bình theo kỳ), chương trình sẽ tính và cập nhật giá vốn tự động cho tửng phiều xuất

Trường hợp bạn áp dụng tính giá xuất kho theo phương pháp khác thì kkhông phải thực hiện ở phần này.

2. Màn hình thao tác

- Nhập tài khoản: 1521/1522/1531/1561 và chọn thời gian theo kỳ
- Các lựa chọn khác: Để mặc định hoặc tích có/không các lựa chọn khác
- Nhấn Tìm kiếm để chương trình hiện số liệu xem trước
- Nhấn Cập nhật giá để chương trình cập nhật tự động



Các lựa chọn	Chức năng, ý nghĩa	
Tài khoản	Nhập tài khoản cần tính giá vốn: 1521/1522/1531/1561	
Thời gian	Chọn thời gian theo kỳ cần tính, thông thường theo tháng	
Chi tiết tài khoản	Tích chọn nếu muốn tính riêng cho một mặt hàng/một nhóm hàng	
Kho hàng	Tích chọn nếu muốn tính riêng cho một kho hàng	
Cập nhật giá toàn công ty	Tính theo giá vốn toàn công ty, toàn bộ các kho của công ty	
Cập nhật giá luân chuyển	Tích chọn nếu muốn tính giá cho các nghiệp vụ luân chuyển	
Cập nhật giá hàng trả lại	Tích chọn nếu muốn tính giá cho nghiệp vụ nhập trả lại hàng	

11.3 Giá thành

11.3.1 Xác định bài toán tính giá thành

1. Xác định đối tượng tính giá thành

Đối tượng tính giá thành của doanh nghiệp có thể là một trong các trường hợp sau:

- Theo sản phẩm hoặc công trình
- Theo phân xưởng/công đoạn và sản phẩm
- Theo đơn hàng/lệnh sản xuất và sản phẩm

Giá thành của một đối tượng tính giá thành có thể được phân tích như sau:

- Theo giá trị trên từng tài khoản tập hợp chi phí (báo cáo giá thành phân xưởng/công trình)
- Theo khoản mục phí đã tập hợp chi phí (báo cáo giá thành phân xưởng/công trình)
- Theo tài khoản và chi tiết vật tư, chi phí cấu thành (thẻ giá thành đơn vị sản phẩm/công trình)

2. Xác định tài khoản tập hợp chi phí đầu vào

Tài khoản được sử dụng tập hợp chi phí theo TT200:

Số TK cấp 2	Tên tài khoản
6211	Chi phí nguyên vật liệu chính trực tiếp
6212	Chi phí nguyên vật liệu phụ trực tiếp
622	Chi phí nguyên nhân công trực tiếp
6271	Chi phí nhân viên phân xưởng
6272	Chi phí vật liệu
6273	Chi phí dụng cụ sản xuất
6274	Chi phí khấu hao tài sản
6277	Chi phí dịch vụ mua ngoài
6278	Chi phí bằng tiền khác
623(1-8)	Tương tự 627 (có thể sử dụng đ/v xây lắp công trình)
1541	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Tài khoản được sử dụng tập hợp chi phí theo TT133:

Số TK cấp 2	Tên tài khoản
1541	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
1542	Chi phí nguyên nhân công trực tiếp
1544	Chi phí sản xuất chung
1545	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Xác định chi phí phát sinh đầu vào sẽ hạch toán vào các tài khoản trên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trực tiếp cho sản phẩm/công trình (tức tách chọn được từng sản phẩm/công trình)
- Tách được đến phân xưởng/công đoạn/nhóm sản phẩm
- Chỉ hach toán theo tài khoản

3. Xác định bút toán tổng hợp theo module kết chuyển/phân bổ

Trên cơ sở xác định đến bước 2 thì bạn có thể xác định bút toán nào là kết chuyển hoặc phân bổ:

- Kết chuyển số liệu là xử lý số liệu từng đối tượng từ tài khoản nguồn kết chuyển tương ứng đến từng đối tượng của tài khoản đích
- Phân bổ số liệu là xử lý số liệu từ tài khoản nguồn (hoặc 1 đối tượng của tài khoản nguồn) phân bổ cho nhiều đối tượng của tài khoản đích

Ví dụ minh họa	TK nguồn	TK đích
	6211	1541
	Sản phẩm A 👅	→ Sản phẩm A
Kết chuyển	Sản phẩm B	→ Sản phẩm B
	Sản phẩm C \coprod	—→ Sản phẩm C
	622	1541
		Sàn phẩm A
Phân bổ		→ Sản phẩm B
		Sản phẩm C

Trường hợp phân bổ thì chương trình có một số cách phân bổ như sau:

- Phân bổ theo tỷ lê
- Phân bổ theo hê số
- Phân bổ theo số lượng nhập kho hoàn thành

Thông qua việc xác định 3 bước trên bạn có thể thiết lập tài khoản cùng đối tượng sao cho phù hợp, thực hiện tai Xây dựng tài khoản nhà nước – Nôi dung 3.1.1 – Chương 3

Đồng thời bạn có thể **tạo các bút toán kết chuyển/phân bổ chi phí tính giá thành** tại Xây dựng quy trình tổng hợp số liệu – Nội dung 3.1.3 – Chương 3

11.3.2 Trình tự khai báo và nhập liệu phát sinh

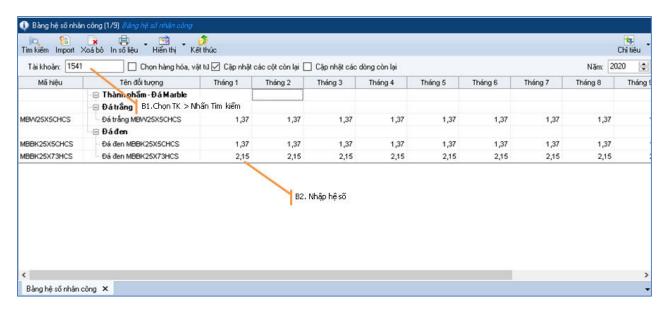
1. Các khai báo danh mục ban đầu

Khai báo danh mục thành phẩm, nguyên vật liệu

Khai báo danh mục thành phẩm, danh mục nguyên vật liệu lúc mới sử dụng chương trình. Về sau bạn chỉ khai báo nếu phát sinh thêm đối tượng mới

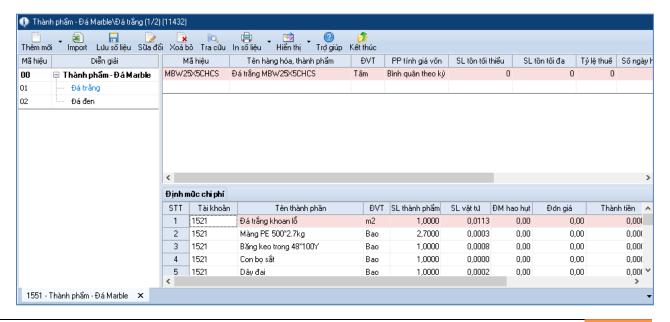
Khai báo hệ số (nếu áp dụng phân bổ theo hệ số)

Vào Kế toán tổng hợp > Giá thành > Bảng hệ số phân bổ > Chọn chỉ tiêu phân bổ. Nhập hệ số lúc ban đầu và bổ sung nếu phát sinh thêm đối tượng mới



Khai báo định mức nguyên vật liệu (nếu áp dụng xuất vật tư theo định mức)

Vào danh mục thành phẩm > khai báo định mức cho từng thành phẩm trong danh mục ban đầu, về sau khai báo định mức bổ sung nếu phát sinh đối tượng mới



2. Khai báo quy trình tính giá thành

Khai báo các bút toán kết chuyển/phân bổ tính ra giá thành và sắp xếp chúng theo trình tự quy trình, việc này chỉ thực hiện một lần và chỉ sửa đổi khi cần, thông thường bao gồm các bút toán như:

- Xuất vật tư theo định mức N621/C152 (nếu áp dụng tính NVL xuất kho theo định mức)
- Kết chuyển chi phí NVL N1541/C621
- Phân bổ chi phí nhân công 1541/C622
- Phân bổ chi phí sản xuất chung 1541/C627
- Kết chuyển giá thành N1551/C1541

Để tạo thêm/sửa đổi các bút toán tổng hợp này bạn xem lại <u>Xây dựng quy trình</u> tổng hợp số liệu – Nôi dung 3.1.3 – Chương 3

3. Các bước nhập liệu phát sinh

Nhập số dư đầu kỳ

Nhập số dư đầu kỳ cho các tài khoản liên quan đến tính giá thành như: nguyên vật liệu (1521,1522 ...), công cụ dụng cụ (1531), chi phí SXKD dở dang (1541). *Xem lại chi tiết ở Nội dung 2.4 – Chương 2*

Xuất nguyên vật liệu sản xuất

Lập chứng từ xuất nguyên vật liệu sản xuất hạch toán chi tiết theo từng đối tượng giá thành. <u>Xem lại</u> <u>chi tiết ở Nội dung 7.3 – Chương 7</u>

Trường hợp áp dụng xuất vật tư theo định mức thì không phải nhập nghiệp vụ này

Hạch toán các chi phí phát sinh

Lập chứng từ hạch toán các chi phí phát sinh có liên quan. Xem lại phần nhập chứng từ phát sinh ở các phân hê chi tiết

Nhập kho thành phẩm

Lập chứng từ nhập kho thành phẩm hoàn thành, chỉ cần nhập số lượng. *Xem lại chi tiết ở Nội dung 7.1 – Chương 7*

Trích khấu hao tài sản

Thực hiên trích khấu hao tài sản cố định hàng tháng. Xem lai chi tiết ở Nôi dung 8.2.6 – Chương 8

Phân bổ chi phí trả trước

Thực hiện phân bổ chi phí trả trước hàng tháng. Xem lai chi tiết ở Nôi dung 9.2.3 – Chương 9

Tính giá vốn bình quân theo kỳ

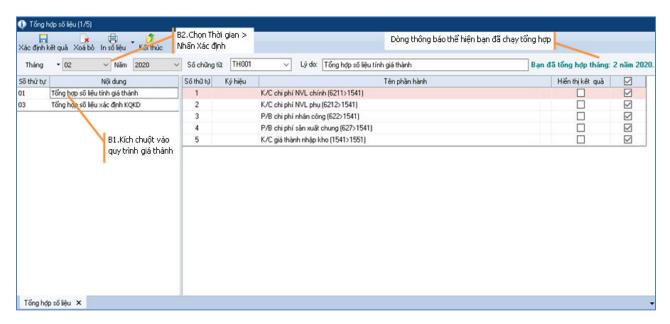
Cập nhật lai giá vốn cho các tài khoản 1521,1522. Xem lai chi tiết ở Nôi dung 11.2 - Chương này

11.3.3 Chạy tính giá thành cuối kỳ

1. Màn hình thao tác chạy tự động

Vào Kế toán tổng hợp > Tổng hợp số liệu

- Kích chuột vào nhóm quy trình
- Chọn thời gian > Nhấn Xác định kết quả



Lưu ý: Trường hợp sau khi chạy tổng hợp số liệu bạn có bổ sung/điều chỉnh số liệu chi tiết thì nên thực hiện xóa bỏ rồi chạy lại (một số trường hợp không xóa mà chạy tiếp tục sẽ phát sinh các bút toán tổng hợp với số tiền âm vì rơi vào tình huống số liệu trước khi chạy tổng hợp Nợ TK chi phí < Có TK chi phí)

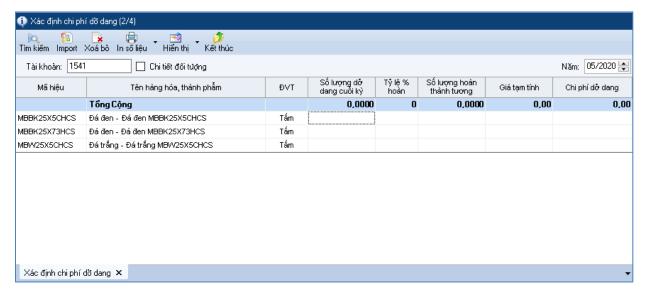
Để xóa bút toán tổng hợp cũng thực hiện thao tác:

- Kích chuột vào nhóm quy trình
- Chọn thời gian > Nhấn Xóa bỏ

2. Một số trường hợp khác

Trường hợp có chi phí dở dang thành phẩm cuối kỳ

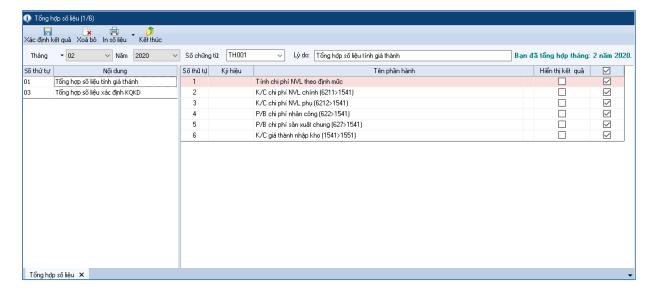
- Vào Kế toán tổng hợp > Giá thành > Xác định chi phí dở dang
- Nhập SL dở dang, tỷ lệ hoàn thành = tự tính ra SL hoàn thành tương đương
- Nhập đơn giá tạm tính > tự tính ra Giá trị dở dang



Sau đó vào chạy tính giá thành như trên

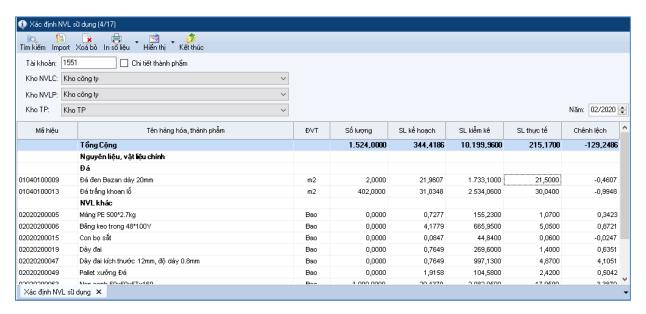
Trường hợp áp dụng tính chi phí NVL theo định mức kế hoạch

Bạn khai báo bút toán xuất vật tư theo định mức (chọn tính theo định mức kế hoạch) trong quy trình tổng hợp và chạy tính giá thành:



Trường hợp áp dụng tính chi phí NVL theo định mức thực tế

- Vào Kế toán tổng hợp > Giá thành > Xác định chi phí NVL sử dụng
- Nhập SL thực tế sử dụng



Trong quy trình tổng hợp bút toán xuất vật tư theo định mức (chọn tính theo vật tư tiêu thụ) và chạy tính giá thành như trên.

11.4 Tổng hợp số liệu xác định kết quả

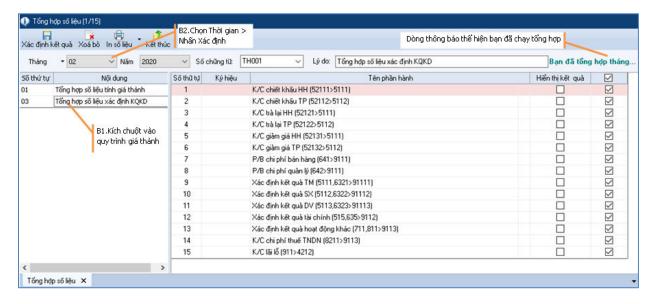
1. Khai báo bút toán tổng hợp số liệu

Trong chương trình đã khai báo mặc định các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả lãi lỗ. Trường hợp bạn **tạo thêm/sửa đổi** có thể xem lại *Xây dựng quy trình tổng hợp số liêu ở Nôi dung 3.1.3 – Chương 3*

2. Chay tổng hợp số liệu xác định kết quả kinh doanh

Vào Kế toán tổng hợp > Tổng hợp số liệu

- Kích chuột vào nhóm quy trình
- Chọn thời gian > Nhấn Xác định kết quả



Lưu ý: Trường hợp sau khi chạy tổng hợp số liệu bạn có bổ sung/điều chỉnh số liệu chi tiết thì nên thực hiện xóa bỏ chạy lại (một số trường hợp không xóa mà chạy tiếp tục sẽ phát sinh các bút toán tổng hợp với số tiền âm vì rơi vào tình huống số liệu trước khi chạy tổng hợp Nợ TK chi phí < Có TK chi phí)

Để xóa bút toán tổng hợp cũng thực hiện thao tác:

- Kích chuột vào nhóm quy trình
- Chọn thời gian > Nhấn Xóa bỏ